

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 74/2024/HS-ST

Ngày: 25 tháng 9 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ
- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thuận; Bà Ngô Thị Ân.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST ngày 11/9/2024 đối với bị cáo:

Lê Hồng S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 13/3/1996, tại **xã T, huyện T, Thanh Hóa**;

Nơi cư trú: **thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; con ông **Lê Văn T** - sinh năm 1974 và bà: **Bùi Thị H** - sinh năm 1975. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 04/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**.

Có mặt tại.

Người làm chứng:

- Anh **Bùi Văn G**; sinh năm 1994

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

- Anh **Vũ Huy Tùng L**; sinh năm 1999

Địa chỉ: **Khu phố A L, Thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26/6/2024, Tổ Công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn K tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn. Khi đi qua khu vực bờ đê sông B thuộc khu phố F, thị trấn K, huyện T. Tổ công tác phát hiện có 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra xác định 02 (hai) nam thanh niên là Bùi Văn G, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã T, huyện T và Vũ Huy Tùng L, sinh năm 1999, trú tại khu phố A L, thị trấn K, huyện T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa Bùi Văn G, Vũ Huy Tùng L về làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn G và Vũ Huy Tùng L khai: vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/6/2024 Bùi Văn G và Vũ Huy Tùng L đang đi chơi ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Lê Hồng S, sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T. Do G và S là bạn bè, quen biết nhau từ trước, G biết S là người nghiện ma túy nên khi gặp S, qua trao đổi G đã mua được của S 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Ngay lúc này, Vũ Huy Tùng L cũng trao đổi và mua được của Lê Hồng S 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Bùi Văn G và Vũ Huy Tùng L quay về bờ đê sông B thuộc khu phố F, thị trấn K, huyện T, Thanh Hóa và mang gói ma túy vừa mua được của S ra để sử dụng. Quá trình sử dụng Bùi Văn G và Vũ Huy Tùng L tự mình sử dụng bằng hình thức “chích” qua xi lanh đưa ma túy vào cơ thể. Khi vừa sử dụng hết ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ.

Căn cứ vào lời khai của Bùi Văn G và Vũ Huy Tùng L, ngày 28/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lê Hồng S và khám xét chỗ ở của Lê Hồng S nhưng không thu giữ gì. Tại chỗ, Lê Hồng S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 2470/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) mảnh giấy màu vàng của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Herroine. Tìm thấy chất ma túy, loại Heroine bám dính bên trong xi lanh màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) mảnh giấy màu vàng của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Herroine. Tìm thấy chất ma

túy, loại Heroine bám dính bên trong xi lanh màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, **Lê Hồng S** khai do bản thân là người nghiện ma túy nên sáng 26/6/2024 **Lê Hồng S** một mình bắt xe ôm đi đến **huyện N, tỉnh Ninh Bình** tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đi đến khu vực **cầu Đ thuộc huyện N, tỉnh Ninh Bình**, (**S** không nhớ chính xác vị trí cụ thể) thì gặp một người phụ nữ lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, **S** mua được của người này 01 (gói) gói ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy **S** quay về nhà. Trên đường về **S** lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại **S** chia làm 02 (hai) gói nhỏ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/6/2024, khi **Lê Hồng S** đang ở nhà thì có **Bùi Văn G** và **Vũ Huy Tùng L** đến tìm gặp và hỏi mua ma túy thì **S** đồng ý bán cho **G** 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và bán cho **Vũ Huy Tùng L** 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/6/2024 **Lê Hồng S** bị Cơ quan Công an ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ xác định **Lê Hồng S** đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy cho **Bùi Văn G** với giá 200.000 đồng và bán trái phép 01 (một) gói ma túy cho **Vũ Huy Tùng L** với giá 200.000 đồng. Số tiền 200.000 đồng bán ma túy cho **Bùi Văn G** và 200.000 đồng bán ma túy cho **Vũ Huy Tùng L**, **S** đã tiêu sài cá nhân hết.

Về người bán ma túy cho **Lê Hồng S**, **S** khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo **Lê Hồng N** không có tài sản gì có giá trị.

Đối với **Bùi Văn G** và **Vũ Huy Tùng L** là người mua ma túy của **Lê Hồng S** và đã sử dụng hết, không xác định được lượng ma túy mà **G**, **L** đã tàng trữ, sử dụng nên không có cơ sở để xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã chuyển hồ sơ đến **Công an huyện T** để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Bùi Văn G** và **Vũ Huy Tùng L** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do **Phòng K - Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ

ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H1 và có các hình dấu của phòng K - Công an tỉnh T, bên trong phong bì gồm: toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02 (hai) phong bì niêm phong cũ; 02 (hai) mảnh giấy màu vàng trong bao thuốc lá; 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng; 02 (hai) lọ thủy tinh dạng lọ nước cất, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số:77/CT-VKSTT ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Hồng S về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Hồng S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng kích thước 03cm x 05cm; 01 bơm kim tiêm màu trắng; 01 lọ thủy tinh đựng nước cất bị vỡ một đầu và truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo Lê Hồng S không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện T và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm, đặc điểm số ma túy; biên bản bắt người phạm

tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên **Lê Hồng S** đã tìm mua ma túy, loại Heroine về chia nhỏ, cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện khác kiếm lời. Ngày 26/6/2024 cùng một thời điểm **Lê Hồng S** đã bán trái phép cho **Bùi Văn G** 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và bán trái phép cho **Vũ Huy Tùng L** 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của **Lê Hồng S** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do **Lê Hồng S** thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo **S** một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: **Lê Hồng S** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đây là tình tiết giảm nhẹ cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xác minh về điều kiện tài sản, xác định bị cáo hiện không có tài sản và thu nhập gì. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra, **Lê Hồng S** đã khai nhận mua số ma túy trên của một người phụ nữ lạ mặt không rõ địa chỉ, tên, tuổi ở **huyện N, tỉnh Ninh Bình**, Cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho **S** như đã khai báo nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[7] Đối với **Bùi Văn G** và **Vũ Huy Tùng L** là người mua ma túy của **Lê Hồng S** và đã sử dụng hết, không xác định được lượng ma túy mà **G, L** đã tàng trữ, sử dụng nên không có cơ sở để xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã chuyển hồ sơ đến **Công an huyện T** để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Bùi Văn G** và **Vũ Huy Tùng L** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do **Phòng K – Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký, ghi rõ họ tên của **Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H1** và có các hình dấu của **phòng K - Công an tỉnh T**, bên trong phong bì gồm: toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02 (hai) phong bì niêm phong cũ; 02 (hai) mảnh giấy màu vàng trong bao thuốc lá; 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng; 02 (hai) lọ thủy tinh dạng lọ nước cất, đây là tang vật của vụ án không còn giá trị. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000 đồng, là tiền do bị cáo **Lê Hồng S** phạm tội mà có, bị cáo đã sử dụng hết vì vậy cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo **Lê Hồng S** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Hồng S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

- Xử phạt **Lê Hồng S** 07 (bảy) năm 06 (**S1**) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 28/6/2024).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do **Phòng K – Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký, ghi rõ họ tên của **Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H1** và có các hình dấu của **phòng K - Công an tỉnh T**, bên trong phong bì gồm: toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02 (hai) phong bì niêm phong cũ; 02 (hai) mảnh giấy màu vàng trong bao thuốc lá; 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng; 02 (hai) lọ thủy tinh dạng lọ nước cất (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 20/9/2024).

+ Truy thu của **Lê Hồng S** số tiền 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng), là tiền do bị cáo **Lê Hồng S** phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Về Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo **Lê Hồng S** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo **Lê Hồng S**. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

